**HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ**

**Tên gói hàng hóa/dịch vụ**: Di dời, sửa chữa phòng vé tại nhà ga Quốc nội

**Bên mời chào giá:** Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất Sân bay Việt Nam

Chi nhánh Tân Sơn Nhất.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2020*  **TM. TỔ MUA SẮM**  **TỔ TRƯỞNG**  **Nguyễn Trung Kiên** |

**MỤc lỤc**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Trang** |
| 1. Yêu cầu về hàng hóa/dịch vụ | 3 |
| 2. Yêu cầu về tư cách Nhà cung cấp | 3 |
| 3. Yêu cầu chào giá | 3 |
| 4. Tiêu chuẩn đánh giá | 4 |
| 4.1 Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm | 4 |
| 4.2 Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật | 4 |
| 5. Các yêu cầu khác | 5 |
| 5.1 Các quy định về chuẩn bị HSĐX và nộp HSĐX | 5 |
| 5.2 Làm rõ HSĐX | 6 |
| 5.3 Đánh giá các HSĐX | 6 |
| 5.4 Điều kiện Nhà cung cấp được lựa chọn | 7 |
| 5.5 Thông báo kết quả | 7 |
| 5.6 Thương thảo, hoàn thiện và ký hợp đồng | 7 |
| 5.7 Xử lý vi phạm | 7 |
| 5.8 Các biểu mẫu | 7 |
| Mẫu số 1: Đơn chào giá | 8 |
| Mẫu số 2: Giấy ủy quyền | 9 |
| Mẫu số 3: Biểu giá chào | 10 |
| Mẫu số 4: Báo cáo thực hiện hợp đồng tương tự | 11 |
| Mẫu số 5: Dự thảo hợp đồng | 12-14 |

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

|  |  |
| --- | --- |
| HSYC | Hồ sơ yêu cầu chào giá |
| HSĐX | Hồ sơ đề xuất |
| VND | Đồng Việt Nam |
| LC NCC | Lựa chọn nhà cung cấp |
| TMS | Tổ mua sắm |

1. **YÊU CẦU VỀ DỊCH VỤ**
   1. Nội dung, số lượng theo kế hoạch ước tính:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên hàng và quy cách** | **ĐVT** | **SL** | **Đơn giá**  **(VND)** | **Thành tiền**  **(VND)** |
| 01  02  03  04  05  06  07  08  09 | Di dời, sửa chữa phòng vé tại nhà ga Quốc nội  Quy cách:  - Cửa kích thước W930xD50xH1150  - Vách hông quầy kích thước W1870xD50xH1150  - Vách kích 6mm cường lực W763xH2755  - Vách kích 6mm cường lực W2200xH2755  -Khung treo trần kích thước W3725xD1190xH800  - Bàn giao dịch  - Bàn làm việc  - Bàn che két sắt  - Tủ Rack kích thước W830xD550xH800 | Cái  Cái  Cái  Cái  Cái  Cái  Cái  Cái  Cái | 01  01  02  01  01  05  01  02  01 | 10.690.000  9.320.000  10.960.000  22.960.000  23.080.000  9.980.000  2.360.000  2.010.000  2.760.000 | 10.690.000  9.320.000  20.980.000  22.960.000  23.080.000  49.900.000  2.360.000  4.020.000  2.760.000 |
| **THÀNH TIỀN** | | | | | **146.070.000** |
| **VAT (10%)** | | | | | **14.607.000** |
| **TỔNG CỘNG** | | | | | **160.677.000** |

* 1. Yêu cầu, tiêu chuẩn hàng hóa/dịch vụ: theo tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật quy định tại Mục 4.2 HSYC.
  2. Điều kiện, địa điểm, thời gian giao hàng:
* Thời gian thi công: trong vòng 25 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
* Địa điểm thi công: Văn phòng Chi nhánh Tân Sơn Nhất, tầng 4 nhà điều hành Tổng công ty Hàng không Việt Nam – sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất

1. **YÊU CẦU VỀ TƯ CÁCH NHÀ CUNG CẤP**
   1. Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động phù hợp, hợp pháp được cấp theo qui định của pháp luật còn hiệu lực (Bản photo).
   2. Không có tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi hoặc đang có vi phạm hợp đồng với Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam (VIAGS), VIAGS Tân Sơn Nhất.
   3. Không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo Luật Đấu thầu.
   4. Không có tên trong hai hoặc nhiều HSĐX với tư cách là Nhà cung cấp chính và không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
2. **YÊU CẦU CHÀO GIÁ** 
   1. Giá chào là giá do Nhà cung cấp nêu trong Đơn chào giá sau khi trừ giá trị giảm giá ghi trong Thư giảm giá (nếu có), và là giá trị chào giá đã bao gồm thuế VAT.
   2. Trường hợp Nhà cung cấp có Thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSĐX hoặc nộp riêng song phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSĐX. Trường hợp Thư giảm giá nộp cùng với HSĐX thì Nhà cung cấp phải thông báo cho Bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSĐX hoặc phải có bảng kê thành phần HSĐX trong đó có Thư giảm giá.
   3. Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 3 Mục 5.8, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp, bao gồm đầy đủ các thành phần cấu thành nên giá chào (chi phí vận chuyển, thuế, phí) và cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.
   4. Đồng tiền chào giá: tiền đồng Việt Nam (VNĐ).
3. **TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ**
   1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung yêu cầu** | **Mức độ đáp ứng** | |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| 1 | Số năm hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ. | ≥ 02 năm | < 02 năm |
| 2 | Báo cáo thực hiện 01 hợp đồng tương tự về cung cấp dịch vụ trong 3 năm gần đây của Nhà cung cấp theo Mẫu số 4 Mục 5.8 | ≥ 01 Hợp đồng | < 01 Hợp đồng |
| 3 | Yêu cầu giá trị hợp đồng cung cấp dịch vụ của Nhà cung cấp. | ≥ 160.000.000 đ | < 160.000.000 đ |
| 4 | Yêu cầu chứng chỉ/chứng nhận (kỹ thuật, chất lượng …) của dịch vụ /giấy ủy quyền bán hàng của đại lý phân phối (nếu cần) | Không cần |  |
|  | **KẾT LUẬN** | **Đạt tất cả nội dung trên** | **Không Đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên** |

* 1. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung yêu cầu** | **Mức độ đáp ứng** | |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| I | Di dời, sửa chữa phòng vé tại nhà ga Quốc nội  Quy cách:  - Cửa kích thước W930xD50xH1150  - Vách hông quầy kích thước W1870xD50xH1150  - Vách kích 6mm cường lực W763xH2755  - Vách kích 6mm cường lực W2200xH2755  -Khung treo trần kích thước W3725xD1190xH800  - Bàn giao dịch  - Bàn làm việc  - Bàn che két sắt  - Tủ Rack kích thước W830xD550xH800. | Đáp ứng | Không đáp ứng |
| II | Yêu cầu về thanh toán và bảo hành |  |  |
| II.1 | Yêu cầu hóa đơn, chứng từ thanh toán (hợp pháp, đúng quy định của Nhà nước và yêu cầu của cơ quan thuế). | Đáp ứng/Cam kết đáp ứng | Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng |
| II.2 | Yêu cầu thanh toán: Thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 15 ngày kể từ khi nghiệm thu và bàn giao hóa đơn, chứng từ đầy đủ. | Đáp ứng/Cam kết đáp ứng | Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng |
| II.3 | Yêu cầu về thời gian bảo hành: 12 tháng | Đáp ứng/Cam kết đáp ứng | Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng |
|  | **KẾT LUẬN** | **Đạt tất cả nội dung trên** | **Không Đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên** |

**5. CÁC YÊU CẦU KHÁC**

* 1. **Các quy định về chuẩn bị HSĐX và nộp HSĐX**
     1. ***Nội dung của HSĐX***

a) HSĐX cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp liên quan đến việc Chào giá phải được viết bằng tiếng Việt (đối với các CQĐV trong nước).

b) HSĐX do Nhà cung cấp chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:

* Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp (Giấy đăng ký kinh doanh bản photo);
* Đơn chào giá theo Mẫu số 1 tại Mục 5.8 HSYC, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp (người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Mục 5.8 HSYC);
* Giấy ủy quyền (nếu có) theo Mẫu số 2 Mục 5.8 HSYC;
* Biểu giá chào theo Mẫu số 3 Mục 5.8 HSYC;
* Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp: Giới thiệu về Nhà cung cấp; Báo cáo thực hiện hợp đồng tương tự trong 3 năm gần đây về cung cấp dịch vụ của Nhà cung cấp theo Mẫu số 4 Mục 5.8; Các tài liệu khác chứng minh năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp theo nội dung Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm quy định tại mục 4.1 HSYC;
  + 1. ***Thời gian có hiệu lực của HSĐX***

Thời gian có hiệu lực của HSĐX tối thiểu là **30** ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSĐX quy định tại mục 5.1.3 Điểm b.

* + 1. ***Chuẩn bị và nộp HSĐX***

a) HSĐX do Nhà cung cấp chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào giá, biểu giá chào, thư giảm giá, (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSĐX (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký và đóng dấu (nếu có). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn chào giá) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).

b) Nhà cung cấp nộp HSĐX đến Bên mời chào giá bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc bằng fax nhưng phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSĐX là ***16 giờ 00, ngày 08 tháng 12 năm 2020*** HSĐX của Nhà cung cấp gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSĐX là không hợp lệ và bị loại.

Địa điểm nộp HSĐX:

Địa chỉ: Phòng 404, Lầu 4, Nhà Điều hành TCT Hàng không VN Phía Nam, Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

Tel: (028) 38 446665

Fax: (028) 38 446336

Người liên hệ (nếu cần): Ông Nguyễn Trung Kiên – Tr. Phòng KHKD VIAGS TSN.

**5.2. Làm rõ HSĐX**

* + 1. Trong quá trình đánh giá HSĐX, Bên mời chào giá có thể yêu cầu Nhà cung cấp làm rõ nội dung của HSĐX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSĐX thiếu tài liệu (Giấy đăng ký kinh doanh, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và các tài liệu khác) theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSĐX đã nộp, không thay đổi giá chào.
    2. Việc làm rõ HSĐX được thực hiện giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp có HSĐX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (Bên mời chào giá mời Nhà cung cấp đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (Bên mời chào giá gửi văn bản yêu cầu làm rõ và Nhà cung cấp phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của Nhà cung cấp. Nội dung làm rõ HSĐX thể hiện bằng văn bản được Bên mời chào giá bảo quản như một phần của HSĐX. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà Bên mời chào giá không nhận được văn bản làm rõ hoặc Nhà cung cấp có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời chào giá thì Bên mời chào giá xem xét, xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

**5.3. Đánh giá các HSĐX**

Việc đánh giá HSĐX được thực hiện theo trình tự như sau:

* + 1. ***Kiểm tra tính hợp lệ của HSĐX, bao gồm:***

1. Thời gian nộp HSĐX: trước 16 giờ 00 ngày 08 tháng 12 năm 2020.
2. Tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp theo quy định tại Mục 2 (sau khi đã làm rõ hoặc bổ sung tài liệu theo yêu cầu của Bên mời chào giá);
3. Tính hợp lệ (chữ ký, thời gian) trong các tài liệu như Đơn chào giá, Giấy ủy quyền (nếu có), Biểu giá chào;
4. Hiệu lực của HSĐX theo quy định tại Mục 5.1.2:30 ngày tính từ ngày nộp HSĐX.
5. Tính hợp lệ, sự phù hợp đáp ứng theo yêu cầu tại Mục 1;
6. Các nội dung khác...

HSĐX của Nhà cung cấp sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu Nhà cung cấp không đáp ứng một trong các nội dung nói trên.

* + 1. ***Đánh giá năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp***

Bên mời chào giá đánh giá năng lực, kinh nghiệm các Nhà cung cấp theo Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm quy định tại Mục 4.1 và sử dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt”. HSĐX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm khi tất cả các nội dung chi tiết về năng lực, kinh nghiệm được đánh giá là “Đạt”.

* + 1. ***Đánh giá về kỹ thuật***

Bên mời chào giá đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Mục 4.2 HSYC đối với HSĐX đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ và năng lực, kinh nghiệm. Việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt”. HSĐX vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “Đạt”.

* + 1. ***So sánh giá chào***

a) Bên mời chào giá xác định giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) theo quy định tại Luật Đấu thầu và trừ giá trị giảm giá trong Thư giảm giá (nếu có) để tiến hành so sánh. HSĐX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ giá trị giảm giá thấp nhất được xếp thứ nhất.

b) Trong trường hợp các Nhà cung cấp có giá chào so sánh (giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ giá trị giảm giá) ngang nhau, Bên mời chào giá sẽ xếp hạng Nhà cung cấp theo thứ tự ưu tiên về so sánh các điều kiện chào tốt hơn/có lợi hơn cho Bên mời chào giá như: điều kiện thanh toán; đặc tính kỹ thuật, chất lượng hàng hóa/dịch vụ; quy mô, năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp; các điều kiện khác có lợi hơn cho bên thứ ba thụ hưởng hàng hóa/dịch vụ (nội dung khuyến khích Nhà cung cấp chào các điều kiện có lợi hơn quy định tại Biểu giá chào Mẫu số 3 Mục 5.8).

**5.4. Điều kiện Nhà cung cấp được lựa chọn**

Nhà cung cấp được đề nghị chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

* Có HSĐX hợp lệ và và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, điều kiện thanh toán và giao hàng (nếu có) như trong HSYC;
* Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá thấp nhất và không vượt giá gói hàng hóa/dịch vụ được duyệt.

**5.5. Thông báo kết quả chào giá**

Sau khi có văn bản phê duyệt kết quả LC NCC, Bên mời chào giá gửi văn bản thông báo kết quả LC NCC đến tất cả các Nhà cung cấp tham gia nộp HSĐX hạn cuối là ngày 08/12/2020, không nhất thiết giải thích lý do đối với Nhà cung cấp không được lựa chọn.

Đối với Nhà cung cấp được lựa chọn, thông báo sẽ ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng kèm theo dự thảo hợp đồng (nếu có).

5.6. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Việc thương thảo, hoàn thiện hợp đồng để ký kết hợp đồng trên cơ sở kết quả LC NCC được duyệt, HSYC, HSĐX của Nhà cung cấp được lựa chọn và dự thảo hợp đồng (nếu có).

5.7. Xử lý vi phạm

Trường hợp Nhà cung cấp có các hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật khác liên quan.

**5.8. Các biểu mẫu**

* Mẫu số 1: Đơn chào giá
* Mẫu số 2: Giấy ủy quyền
* Mẫu số 3: Biểu giá chào
* Mẫu số 4: Báo cáo thực hiện hợp đồng tương tự
* Mẫu số 5: Dự thảo hợp đồng (nếu có).

**Mẫu số 1**

**ĐƠN CHÀO GIÁ**

\_\_\_\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên Bên mời chào giá ]*

(sau đây gọi là *Bên mời chào giá* )

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi Hồ sơ yêu cầu số \_\_\_\_ *[Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_ *[Ghi tên Nhà cung cấp],* cam kết thực hiện gói hàng hóa/dịch vụ \_\_\_\_ *[Ghi tên gói HHDV]* theo đúng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là \_\_\_\_ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ]* cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu Hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_ ngày *[Ghi số ngày]*, kể từ \_\_\_ giờ, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ *[Ghi thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất].*

**Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp**(1)

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

***Ghi chú:***

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký Đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, Nhà cung cấp trúng chào giá phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì Nhà cung cấp bị coi là vi phạm khoản 2 Điều 12 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Mục 5.7 HSYC này.

**Mẫu số 2**

**GIẤY ỦY QUYỀN**(1)

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_

Tôi là \_\_\_\_ *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp],* làngười đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_ *[Ghi tên Nhà cung cấp]* có địa chỉ tại \_\_\_\_ *[Ghi địa chỉ của Nhà cung cấp]* bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_ *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền]* thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá gói hàng hóa/dịch vụ \_\_\_\_ *[Ghi tên gói hàng hóa/dịch vụ]* do\_\_\_\_ *[Ghi tên Bên mời chào giá ]* tổ chức:

*[*- *Ký đơn chào giá;*

*- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);*

*- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;*

*- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;*

*- Ký kết hợp đồng với Bên mời chào giá/Chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]* (2)

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_ *[Ghi tên Nhà cung cấp]*. \_\_\_\_ *[Ghi tên Nhà cung cấp]* chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_ *[Ghi tên người được ủy quyền]* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_(3). Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **Người được ủy quyền**  *[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]* | **Người ủy quyền**  *[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp, chức danh, ký tên và đóng dấu]* |

***Ghi chú:***

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc Giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời chào giá cùng với Đơn chào giá theo quy định tại Điểm b Mục 5.1.1. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của Nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp dịch thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của Nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của Giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia Chào giá.

**Mẫu số 3**

**BIỂU GIÁ CHÀO**

1. Nội dung cung cấp

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Danh mục dịch vụ | Đặc tính kỹ thuật | Số lượng | Đơn vị tính | Đơn giá trọn gói (gồm CP vận chuyển, thuế VAT) (VND) | Giá trị gồm VAT (VND) |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7)=(4)x(6) |
| 1. |  |  |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |  |  |
| ... | … |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** | | | | | | |

1. Giá trị giảm giá (nếu có).
2. Cam kết của Nhà cung cấp về đáp ứng đầy đủ các yêu cầu cung cấp hàng hóa/dịch vụ theo đúng Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật quy định tại Mục 4.2 HSYC hoặc Nhà cung cấp chào cụ thể các tiêu chí yêu cầu theo quy định tại Mục 4.2.
3. Nhà cung cấp được khuyến khích đưa ra các điều kiện khác có lợi cho bên thứ ba thụ hưởng hàng hóa/dịch vụ (nếu có). Bên mời chào giá sẽ xem xét các nội dung này khi đánh giá HSĐX của Nhà cung cấp theo quy định tại Mục 5.3.4 Điểm b.

**Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**Mẫu số 4**

**BÁO CÁO HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ CUNG CẤP THỰC HIỆN**

**Về cung cấp dịch vụ trong ... năm gần đây (ghi năm cụ thể)**

Tên Nhà cung cấp: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên và số hợp đồng | Ngày ký hợp đồng | Tên đối tác ký hợp đồng | Địa chỉ đối tác | Điện thoại /fax/email của đối tác | Giá trị hợp đồng  (VND) |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |

**Mẫu số 5**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

🙝 ✪ 🙟

### DỰ THẢO HỢP ĐỒNG KINH TẾ

**Số: /ĐG -TSN/HĐKT/2020**

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;

Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;

Căn cứ nhu cầu của Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất Sân bay Việt Nam – Chi nhánh Tân Sơn Nhất và khả năng đáp ứng của Công ty TNHH-SX-TM Trang trí nội thất Đông Gia.

*Hôm nay, ngày tháng năm 2020, chúng tôi gồm :*

**BÊN A ( Bên mua)** : **CÔNG TY TNHH MTV DV MẶT ĐẤT SÂN BAY VIỆT NAM- CHI NHÁNH TAN SƠN NHẤT**

|  |  |
| --- | --- |
| Địa chỉ | : 49 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh |
| Điện thoại | : 028.38446665 Fax : 028.38446336 |
| Mã số thuế | : 031 3587386-001 |
| Số tài khoản | : 113002679607 tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh |
| Đại diện | : **Ông Bùi Đức Thanh** |
| Chức vụ | : Giám đốc làm đại diện |

**BÊN B (Bên bán)** :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Tài khoản :

Mã số thuế :

Đại diện :

Sau khi thoả thuận hai bên ký hợp đồng Di dời, sửa chữa phòng vé tại nhà ga Quốc nội như sau:

**ĐIỀU 1: Số lượng- Chủng loại – Chất lượng và Gía cả hàng hóa/dịch vụ :**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên hàng và quy cách** | **ĐVT** | **SL** | **Đơn giá**  **(VND)** | **Thành tiền**  **(VND)** |
| 01  02  03  04  05  06  07  08  09 | Di dời, sửa chữa phòng vé tại nhà ga Quốc nội  Quy cách:  - Cửa kích thước W930xD50xH1150  - Vách hông quầy kích thước W1870xD50xH1150  - Vách kích 6mm cường lực W763xH2755  - Vách kích 6mm cường lực W2200xH2755  -Khung treo trần kích thước W3725xD1190xH800  - Bàn giao dịch  - Bàn làm việc  - Bàn che két sắt  - Tủ Rack kích thước W830xD550xH800 | Cái  Cái  Cái  Cái  Cái  Cái  Cái  Cái  Cái | 01  01  02  01  01  05  01  02  01 |  |  |
| **THÀNH TIỀN** | | | | |  |
| **VAT (10%)** | | | | |  |
| **TỔNG CỘNG** | | | | |  |

**ĐIỀU 2: Thời gian thi công**

* Địa điểm thi công: Bên B thi công cho bên A tại: Công Ty TNHH MTV DVMĐ Sân bay Việt Nam – Chi nhánh Tân Sơn Nhất.
* Thời gian giao hàng: **40** ngày.

**ĐIỀU 3: Phương thức thanh toán:**

Thanh toán bằng chuyển khoản 100% trong vòng 15 ngày kể từ ngày hai bên bàn giao, nghiệm thu, Bên bán cung cấp đầy đủ các chứng từ liên quan và hoá đơn hợp lệ.

* Bảo hành thiết bị lắp đặt 12 tháng kể từ ngày bàn giao.

**ĐIỀU 4: Điều khoản chung và cam kết**

* **Trách nhiệm bên B (bên bán):**
* Cung cấp hàng đúng chủng loại, giá cả, chất lượng, đúng thời gian khi bên A yêu cầu.
* Bên B không chịu trách nhiệm bảo hành trong các trường hợp sau: Đơn vị sử dụng tự ý thay đổi , sửa chữa cấu trúc của hàng hóa. Hư hỏng do thiên tai, hoả hoạn, chập cháy do nguồn điện...
* Xuất hoá đơn GTGT cho bên A để làm thủ tục thanh toán.
* **Trách nhiệm của bên A (bên mua):**
* Bên A thanh toán tiền theo thoả thuận thanh toán tại Điều 3 của hợp đồng.
* Khi có sự cố kỹ thuật bên A phải báo về ngay cho bên B.
* **Trách nhiệm chung:**
* Trường hợp bên A đã nhận hàng mà chưa thanh toán tiền hàng thì phải chịu phạt với giá trị hàng hoá chậm thanh toán theo tỷ lệ lãi vay ngân hàng tại thời điểm xảy ra sự việc.
* Trường hợp bên B vi phạm hợp đồng khi lắp đặt hàng không theo thỏa thuận thì phải chịu phạt với giá trị hàng hóa/dịch vụ theo tỉ lệ lãi vay ngân hàng tại thời điểm nhận tiền đặt hàng.
* Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có nhu cầu phát sinh hai bên sẽ bàn bạc thống nhất ký kết bổ sung hợp đồng bằng phụ lục hợp đồng. Các phụ lục hợp đồng được ký sau này là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này.
* Trường hợp bên A không thanh toán cho bên B chậm quá một tháng theo nội dung thanh toán tại Điều 3, bên B sẽ thu hồi hàng hóa/dịch vụ tương đương số tiền còn nợ cộng lãi xuất ngân hàng. Mọi chi phí liên quan đến việc thu hồi bên A chịu hoàn toàn trách nhiệm.
* Trong những trường hợp không thể giải quyết được sẽ đưa ra tòa án TPHCM giải quyết theo những luật lệ quy định của Nhà nước. Quyết định xử lý của tòa án là bắt buộc đối với cả hai bên.
* Sau khi hai bên thực hiện đầy đủ các điều khoản , hợp đồng mặc nhiên được thanh lý.
* Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng được lập thành 04 bản (bốn bản), mỗi bên giữ 02 bản (hai bản) và có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN B ĐẠI DIỆN BÊN A**